TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HSPT
Ngày 31 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp, ông Đỗ Tuấn Long

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Châu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 và 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2021/TLPT - HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo Tòng Thị D và Quản Thị T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2021/HS – ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Tòng Thị D;** sinh ngày 02 tháng 4 năm 1976 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Mé Mận, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tòng Văn Kiên và bà Hoàng Thị Nghịa (đều đã chết); có chồng Lê Quang Huy (đã chết) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Quản Thị T;** sinh ngày 12 tháng 5 năm 1990 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Thôn Hoàng Văn Thụ, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn,

tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quản Văn Cầm và bà Nguyễn Thị Hàn; có chồng Nguyễn Văn Tình (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tòng Thị D:* Ông Nguyễn Văn Hải – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo Tòa án không triệu tập:*

1. Lê Quang Đ sinh ngày 16 tháng 11 năm 1996 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Mé Bon, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do

2. Phạm Văn T sinh ngày 01 tháng 11 năm 1990 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu 16, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Bị hại không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập:

Công ty SViệt Nam. Người đại diện theo pháp luật ông Dmitry Mosolov - Tổng giám đốc. Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ Nữ, số 20 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Vụ thứ nhất:

Khoảng tháng 9 năm 2019 Lê Quang Đ kết bạn với nick Facebook "Hồ Hải", giữa Đức và người này thống làm một bộ giấy tờ giả gồm chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe với giá 3.000.000 đồng. Cùng thời điểm thì Quản Thị T có nói với Đức đang có nhu cầu làm giấy phép lái xe mô tô giả để sử dụng khi tham gia giao thông. Ngày 06/12/2019, Lê Quang Đ nhận được Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, Giấy chứng minh thư nhân dân đều dán ảnh của Quản Thị T nhưng mang tên Đỗ Thị Mai Hiên, sinh ngày 27/3/1990, địa chỉ: xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Đến ngày 09/12/2019, Lê Quang Đ đưa cho Quản Thị T Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe giả và bảo The dùng giấy tờ giả này vay tiền dưới hình thức mua điện thoại trả góp. Đức hướng dẫn The, khi làm thủ tục vay tiền thì nói tên và thông tin như trên giấy tờ, đồng thời khai báo thu nhập là 8.000.000 đồng/1 tháng. Sau đó, Đức đưa The đến cửa hàng Viettel ở số 119D, đường Trường Chinh, tổ 03, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La. Đức và The gặp chị Lê Thị Thùy Dương là nhân viên công ty làm thủ tục vay tiền để mua điện thoại. The tự xưng là Đỗ Thị Mai Hiên, đồng thời đưa giấy tờ giả mang theo để làm hợp đồng, chị Dương sao chụp lại giấy tờ rồi gửi về công ty Home credit kiểm tra, duyệt vay. Khi công ty đồng ý, chị Dương in các giấy tờ, thủ tục vay tín dụng mua trả góp chiếc điện thoại SamSung A50S màu trắng với giá 6.290.000 đồng, trả trước 629.000 đồng. Tổng số tiền công ty cho vay là 5.661.000 đồng, trả góp trong 6 tháng. Quản Thị T ký tên Đỗ Thị Mai Hiên vào các giấy tờ, thủ tục vay còn Lê Quang Đ trả số tiền 629.000 đồng.

Sau khi Quản Thị T ký xong hợp đồng vay tiền mua điện thoại, chị Lê Thị Thùy Dung nói The được ưu đãi mở thẻ tín dụng hạn mức 8.000.000 đồng, khách hàng tự kích hoạt thẻ bằng mã số do công ty cung cấp. The hỏi Đức có làm không thì Đức trả lời là có. Qúa trình làm thủ tục mở thẻ, Quản Thị T ký tên Đỗ Thị Mai Hiên. Thủ tục hoàn tất, The đưa lại toàn bộ giấy tờ, điện thoại, thẻ tín dụng cho Đức. Do không đưa The về được nên Đức đưa The 500.000 đồng để đi taxi. Ngay sau đó, Lê Quang Đ bán chiếc điện thoại SamSung A50S cho anh Nguyễn Duy Thanh, trú tại tổ 2, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La được số tiền 3.500.000 đồng, tiền bán điện thoại cùng số tiền trong thẻ tín dụng Đức đã chi tiêu cá nhân hết. Giấy chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thị Mai Hiên, Đức vứt ở đâu không nhớ.

* Vụ thứ hai:

Cùng với thủ đoạn như trên, Lê Quang Đ sử dụng điện thoại chụp ảnh chân dung mẹ đẻ là bị cáo Tòng Thị D rồi gửi vào tài khoản Facebook "Hồ Hải" cùng số tiền 3.000.000 đồng thuê làm một bộ giấy tờ giả gồm giấy chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe hạng B2 dán ảnh Tòng Thị D nhưng mang tên Phan Thị Huế, sinh ngày 22/8/1975, địa chỉ: Yên Chung, Yên Phong, Bắc Ninh. Ngày 19/12/2019, Đức nói với Duyến là mình đang cần tiền nên đã làm giấy tờ giả dán ảnh Duyến và nhờ Duyến làm hợp đồng tín dụng vay tiền trả góp mua điện thoại, Duyến đồng ý, Đức hướng dẫn Duyến cách thức khi giao dịch và

khai tên là Phan Thị Huế. Sau đó Tòng Thị D và Lê Quang Đ đến cửa hàng Viettel ở số 119D, đường Trường Chinh, tổ 03, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La gặp chị Nguyễn Hồ Ngọc Hằng là nhân viên công ty Home Credit, Duyến tự xưng là Phan Thị Huế đồng thời đưa giấy phép lái xe hạng B2 cùng giấy chứng minh nhân dân giả để chị Hằng làm thủ tục vay tiền. Đối chiếu hình ảnh thực tế của Duyến với hình ảnh trong giấy tờ, chị Hằng tin tưởng làm thủ tục duyệt vay tín dụng mua trả góp chiếc điện thoại SamSung A50S với số tiền 5.890.000 đồng, Duyến phải trả trước 600.000 đồng. Tổng số tiền công ty cho vay là 5.290.000 đồng, trả góp trong 6 tháng. Sau đó chị Hằng làm thủ tục mở thẻ tín dụng 8.000.000 đồng cho Duyến (tên thẻ: Phan Thị Huế). Duyến đã đưa điện thoại, thẻ tín dụng và giấy tờ giả cho Đức. Sau đó Đức mang chiếc điện thoại SamSung A50S cầm cố tại một cửa hàng điện thoại ở tỉnh Hưng Yên (không nhớ địa chỉ) được 3.500.000 đồng, số tiền bán điện thoại cùng với số tiền trong thẻ tín dụng, Đức đã chi tiêu cá nhân hết.

* Vụ thứ ba:

Tương tự thủ đoạn như trên, khoảng tháng 12/2019, do đang cần tiền tiêu sài nên Đức và Phạm Văn T bàn bạc thống nhất thuê người làm giấy tờ giả dán ảnh của Toàn rồi dùng giấy tờ giả đó làm hợp đồng vay tiền để mua điện thoại trả góp.

Ngày 19/12/2019 Đức đưa cho Toàn giấy tờ giả gồm giấy chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe hạng B2 dán ảnh Phạm Văn T nhưng mang tên Nguyễn Đắc Chi, sinh ngày 25/4/1990, địa chỉ: Khu 6, xã Đồng Cam, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Đồng thời thống nhất với Toàn khi làm thủ tục vay tiền thì khai tên là Nguyễn Đắc Chi. Sau đó, Đức, Toàn đến cửa hàng điện thoại Hoàng Mobil ở tổ 01, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La mua 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax bằng hình thức mua trả góp. Sau khi đối chiếu với hình ảnh ngoài thực tế chị Lê Thị Thuỳ Dương là nhân viên công ty Home Credit đã làm thủ tục thẩm định hồ sơ vay tiền theo các giấy tờ Toàn đưa, Công ty Home credit duyệt vay cho Phạm Văn T (tên hồ sơ: Nguyễn Đắc Chi) để mua 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax với giá 27.500.000 đồng, Toàn phải trả trước 10.000.000 đồng. Tổng số tiền công ty cho vay là 17.500.000 đồng, trả góp trong 6 tháng. Trong hợp đồng Toàn ký tên Nguyễn Đắc Chi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Duy Thanh đến quán điện thoại Hoàng Mobil thanh toán số tiền 10.000.000 đồng cho Toàn theo hợp đồng. Sau đó, anh Thanh cầm

chiếc điện thoại Iphone 11 Promax và đưa cho Đức 14.000.000 đồng. Số tiền trên, Đức đưa cho Toàn 5.000.000 đồng, cả hai đã chi tiêu hết.

Ngày 10 và ngày 31/7/2020, anh Nguyễn Văn Đại (là nhân viên an ninh, đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH một thành viên HomeCredit Việt Nam) đã gửi đơn tố cáo, đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La điều tra làm rõ hành vi sử dụng giấy tờ giả lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Quản Thị T, Tòng Thị D, Phạm Văn T.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã xét xử và quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, d, đ khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ 2 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 4 năm về tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung là 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 27/8/2020).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm d, đ khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quản Thị T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt bị cáo Quản Thị T 6 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 24 tháng tù về tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành hình phạt.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm d, đ khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tòng Thị D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt bị cáo Tòng Thị D 8 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 24 tháng tù về tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung là 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành hình phạt.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm d, đ khoản 2 Điều 341, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 6 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 24 tháng tù về tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra bản án còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Do không nhất trí bản án sơ thẩm, ngày 9 tháng 7 năm 2021, bị cáo Tòng Thị D và Quản Thị T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên phúc thẩm, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Tòng Thị D: Không nhất trí đối với việc truy tố bị cáo với hai tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức do hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả là một bước để các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Mục đích của các bị cáo là lừa đảo chiếm đoạt tiền của công ty nên chỉ cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Duyến có xuất trình huân, huy chương của cô, chú ruột và bố, mẹ đẻ. Hoàn cảnh của bị cáo Duyến khó khăn, con còn nhỏ, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, tham gia với vai trò giúp sức, số tiền chiếm đoạt ít hơn các bị cáo khác. Đề nghị xem xét lại tại kết luận điều tra bổ sung không đề nghị truy tố đối với bị cáo Tòng Thị D.

Quan điểm tranh luận của kiểm sát viên: Hành vi của các bị cáo đủ điều

kiện cấu thành tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan. Đối với sai sót tại kết luận điều tra bổ sung đã được khắc phục tại cấp phúc thẩm, đối với việc bổ sung tài liệu chứng minh gia đình bị cáo Duyến có công, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa: Nhất trí việc khắc phục kết luận điều tra, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Duyến vì tại phiên tòa bị cáo bổ sung được tình tiết mới (gia đình có công).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bản kết luận điều tra bổ sung tại phần quyết định đề nghị truy tố không có tên bị cáo Tòng Thị D là sai sót trong quá trình soạn thảo văn bản, đã được khắc phục tại cấp phúc thẩm. cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Thị D và Quản Thị T

[2.1] Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 9 đến tháng 12 năm 2019 thông qua mạng xã hội Facebook Lê Quang Đ đã thuê người có nick Facebook *"Hồ Hải*" làm giấy phép lái xe và chứng minh thư nhân dân giả. Sau khi có

được tài liệu giả, bị cáo Đức đã cùng bàn bạc với các bị cáo khác sử dụng tài liệu giả thực hiện giao kết hợp đồng mua điện thoại trả góp và ký hợp đồng mở thẻ tín dụng với Công ty Snhằm chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị 44.451.000đ. Trong đó, bị cáo Lê Quang Đ cùng bị cáo Quản Thị T chiếm đoạt giá trị tài sản là 13.661.000đ. Bị cáo Lê Quang Đ cùng bị cáo Tòng Thị D chiếm đoạt giá trị tài sản là 12.290.000đ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Tòng Thị D, Quản Thị T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan.

[2.2] Về hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan.

Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Duyến về việc xem xét lại tội danh sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức đối với các bị cáo do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm là không có căn cứ. Bởi theo hướng dẫn tại mục 2 công văn số 233/TANDTC – PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo thực hiện nhiều hành vi một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, trong đó, hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả là tiền đề, điều kiện để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về nhiều tội tương ứng với từng hành vi.

Các bị cáo đã sử dụng giấy phép lái xe và chứng minh thư nhân dân giả để thực hiện hành vi trái pháp luật, hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tài liệu các bị cáo sử dụng đều có con dấu tại chữ ký của người có thẩm quyền và dấu giáp lai tại ảnh chụp chân dung nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, trong vụ án này, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe và chứng minh thư nhân dân là cơ quan nhà nước (không phải là tổ chức) có con dấu, tài liệu chịu tác động của hành vi phạm tội nên Điều luật được trích dẫn chính xác trong vụ án này phải là tội "*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan*" mà không phải là "*Sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".* Tuy nhiên, đối với sai sót này không làm ảnh hưởng đến bản chất hành vi phạm tội của các bị cáo, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Tòng Thị D, Quản Thị T xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương, thấy rằng: Các bị cáo không có tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo The có bố mẹ đẻ và ông ngoại được tặng thưởng bằng khen và Huân chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Duyến xuất trình bổ sung huân, huy chương của bố, mẹ đẻ, cô, chú ruột là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được bổ sung tại cấp phúc thẩm. Tuy, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Duyến được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá một cách khách quan, toàn diện, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định vai trò của từng bị cáo trong vụ án để lượng hình. Tổng hợp hình phạt đối với hai tội và xử phạt bị cáo Quản Thị T 30 (ba mươi) tháng tù, bị cáo Tòng Thị D 32 (ba mươi hai) tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Bị cáo Quản Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận.

Bị cáo Tòng Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị tại phiên tòa phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tòng Thị D và Quản Thị T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2021/HS - ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm d, đ khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quản Thị T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan.

Xử phạt bị cáo Quản Thị T 6 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 24 tháng tù về tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm d, đ khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tòng Thị D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan.

Xử phạt bị cáo Tòng Thị D 8 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 24 tháng tù về tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung là 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Bị cáo Quản Thị T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Tòng Thị D.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2021).

Nơi nhận:
- Toà án thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tòng Thị Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Huy Hiệp **Đỗ Tuấn Long** **Tòng Thị Hiền**

Nơi nhận:
- Toà án thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Thị Hiền